

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2023

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

2. Ông Cao Đình Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về vụ việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ cư trú: Ngõ 9, đường T, tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ liên lạc: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Quốc H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Tổ 12, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, lời khai của nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Quốc H đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 23/4/2008. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu nhiều năm. Sau khi cưới vợ chồng ở nhà chồng sinh sống tại xã H. Quá trình vợ chồng chung sống thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, gia đình chồng có nhiều mâu thuẫn, về phía chồng không có lập trường, không còn tình cảm không thể giải quyết được, xung đột gia đình xảy ra không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, do không hợp tính tình, lối sống, hay cãi nhau, mâu thuẫn mọi lúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt năm 2014 đến nay không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung. Khi ly hôn, bà Hoàng Thị L yêu cầu nuôi con chung cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 25/9/2008 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Lê Quốc H nuôi con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 18/4/2010 cho đến ngày con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải ông H, tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông H, tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được vì ông H vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị L, xử cho bà Hoàng Thị L với ông Lê Quốc H ly hôn. Về con chung: Giao bà

Hoàng Thị L nuôi con chung cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 25/9/2008 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Lê Quốc H nuôi con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 18/4/2010 cho đến ngày con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn bà Hoàng Thị L và bị đơn ông Lê Quốc H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Quốc H vắng mặt. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Lê Quốc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 23/4/2008. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mạnh ai nấy sống, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ tháng 10/2014 đến nay. Bà không sống chung với ông H mà ra thuê nhà ở trọ đi làm thuê, hai 02 con chung ở nhà bà mẹ ông H. Toà án đã triệu tập ông H nhiều lần, bản thân ông H cũng không có thiện chí hàn gắn gia đình. Mặt khác, ông H đã ký vào đơn đồng ý ly hôn với bà L nhưng ông H không đến Toà để làm việc. Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông H tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn ông H là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung. Khi ly hôn, bà Hoàng Thị L yêu cầu nuôi con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 25/9/2008 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Lê Quốc H nuôi con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 18/4/2010 cho đến ngày con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu T và cháu Q là con chung của ông H, bà L nên ông bà phải có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng của các cháu T muốn ở với bà L, còn cháu Q muốn ở với ông H. Do đó, giao bà L nuôi

cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 25/9/2008 cho đến ngày con chung thành niên. Giao ông Lê Quốc H nuôi con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 18/4/2010 cho đến ngày con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đồng án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị L, xử cho bà Hoàng Thị L với ông Lê Quốc H ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Hoàng Thị L nuôi con chung cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 25/9/2008 cho đến ngày con chung thành niên. Giao ông Lê Quốc H nuôi con chung cháu Lê Anh Q, sinh ngày 18/4/2010 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đồng án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng, bà Hoàng Thị L đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007443 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Hoàng Thị L có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Lê Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Số 18, ngày 23/4/2008;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ